TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09 /2020/QĐST - HNGĐ	*Vĩnh Lộc, ngày 06 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn 11, làng Đông, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D – sinh năm 1995

Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn 11, làng Đông, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 27/02/2020 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H bị đơn chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về hôn nhân:*** Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị D đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

**** Về con cái:*** Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị D đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung tên là: Nguyễn Minh A (Giới tính: Nam) - sinh ngày 19/02/2015. Hiện nay cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì.

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị D đều thống nhất thỏa thuận là giao cháu Nguyễn Minh A cho anh Nguyễn Văn H (Bố đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị D chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cùng anh H. Anh H có quyền làm đơn yêu cầu chị D phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung bằng một vụ án khác.

Chị Nguyễn Thị D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị D thực hiện quyền này và chị D có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

**** Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:*** Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị D đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận nên chưa yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ này.

**** Về án phí:*** Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị D đều thống nhất, thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn H chịu toàn bộ tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng hiện tại anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/ 2018/000 4610, ngày 06 tháng 02 năm 2020. Vì vậy, anh Nguyễn Văn H được nhận lại 150.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị D không phải nộp tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chị cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn